

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 177/2018/HS-PT

Ngày: 07-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Lê Thành Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: 15x^A ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ tên: Phan Thị Th và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày: 26/10/2017; Tạm giam ngày: 04/11/2017; Cho bảo lãnh ngày: 06/4/2018; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Hoàng S là: Ông Trần Ngọc P, Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Ngọc P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt);

Địa chỉ: Số 5x/2, đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị hại*: Đặng Hữu T (Nh), sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 14x, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp V1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1/ Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1962 (có mặt);

2/ Đặng Thị Lệ N1, sinh năm 1962 (có mặt);

3/ Nguyễn Minh H, sinh năm 1991 (vắng mặt);

4/ Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số 79x, ấp V1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Võ Ngọc L1, sinh năm 1996 (vắng mặt);

6/ Nguyễn Duy L2, sinh năm 1979 (vắng mặt);

7/ Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp V1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (có mặt);

9/ Nguyễn Y, sinh năm 1993 (vắng mặt);

10/ Phan Thị Th, sinh năm 1982 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Số 80x, ấp V1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15/8/2017, sau khi đã uống rượu, S nhớ lại vụ tranh chấp ranh đất của chị mình tên Nguyễn Thị Mỹ L với ông Nguyễn Hữu T1, nên S đến nhà chị L tại ấp V1, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để thách thức đánh nhau với người trong nhà ông T1. Thấy vậy, anh Nguyễn Minh H (con ông T1) và

anh Đặng Hữu T (là cháu ông T1) từ trong nhà ông T1 bước ra lớn tiếng cự cãi nhau với S, chị L thấy vậy ra can ngăn. H và T đi về bên sân nhà ông T1, còn S chạy vào nhà chị L lấy 01 khúc sắt tròn, dài 44,5cm, đường kính 01cm cầm trên tay trái chạy ra sân, tay phải nhặt 01 cục đá ném vào sân nhà của ông T1 trúng vào xe tải gây tiếng động và lớn tiếng thách thức “mấy thằng bây muốn chơi thì chơi”. Nghe vậy, anh Nguyễn Minh H và anh Đặng Hữu T chạy tới định đánh S, thì bị S cầm khúc sắt trên tay trái đứng đối diện cách anh H khoảng 01m, vùng tay đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu anh H 01 cái, làm anh H bị thương ngồi quỵ xuống, anh Đặng Hữu T xông vào, thì bị S tiếp tục cầm khúc sắt đánh 01 cái hướng từ trên xuống theo hướng lệch từ trái qua phải trúng vào vùng trán phải của anh Hữu T 01 cái, làm anh Hữu T bị choáng ngã úp người xuống đất trúng phải đá dưới nền đất, gây thương tích phần mềm mô trên và mô dưới, cùng lúc này, anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1987 (anh ruột của H) xông vào ôm S làm cho S té ngã ngửa xuống đồng cát, anh Thanh T2 nằm sấp đè lên người S, ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đặng Thị Lệ N1 (vợ ông T1) từ trong nhà chạy ra, ông T1 ngồi cách đầu S khoảng 60cm, 02 tay cầm khúc sắt đâm 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán của S gây thương tích cho S, anh Thanh T2 buông S ra, S bật người đứng dậy, cầm khúc sắt quơ qua lại nhiều cái trúng vào người của ông T1 và bà N1, sau đó thì mọi người dừng lại, S đem khúc sắt vào nhà chị L cất và S, H cùng Đặng Hữu T được người nhà đưa đi cấp cứu. Đến ngày 26/10/2017, S đem khúc sắt tròn, dài 44,5cm, đường kính 01cm giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và xác định đó là khúc sắt S dùng để đánh Đặng Hữu T, H cũng như ông T1 và bà N1 ngày 15/8/2017.

Theo kết quả giám định pháp y Nguyễn Hoàng S bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02% (hai phần trăm) Nguyễn Minh H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03% (ba phần trăm) Nguyễn Hữu T1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02% (hai phần trăm) Đặng Thị Lệ N1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 01% (một phần trăm) đều do vật có cạnh sắc gây ra, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 260/TgT-TTPY ngày 31/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của bị hại Đặng Hữu T như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải nơi chân tóc che khuất sẹo lành (TLTT: 02%);

- Sẹo vết thương phần mềm môi trên lành xấu ảnh hưởng đến thẩm mỹ và không gây cổ tật về sau (TLTT: 11%);

- Sẹo vết thương phần mềm niêm mạc môi dưới lành (TLTT: 01%);

- Tổn thương trên do vật có cạnh sắc gây ra.

Tỷ lệ thương tật: 14% (mười bốn phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi, tại thời điểm giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hoàng S đi chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến ngày 06/4/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, bị cáo Nguyễn Hoàng S có đơn kháng cáo xin kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo cho rằng thương tích trên phần môi của người bị hại không phải do bị cáo gây ra mà do người bị hại chạy về té ngã bị đập môi, kèm theo đơn kháng cáo là tờ xác nhận của bị hại Đặng Hữu T có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng S. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Vị Luật sư cho rằng bị cáo kháng cáo kêu oan trên cơ sở thương tích trên vùng môi của bị hại T không phải do bị cáo gây ra mà là do bị hại chạy về tự té theo tờ xác nhận ngày 07/8/2018 của bị hại có xác nhận của địa phương. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết mới tại phiên tòa mà sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo theo Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ý kiến của bị hại T: Vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên viết đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chứ thực chất vết thương ở môi của bị hại là do bị cáo đánh nên bị hại bị choáng rồi té úp xuống đất gây ra như lời khai ban đầu có trong hồ sơ.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Hoàng S thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên. Bị cáo S yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút phần kháng cáo kêu oan chỉ yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của người bị hại xin nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa và đề nghị sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thương tích cho bị hại Đặng Hữu T đến 14%, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là khúc sắt tròn, dài 44,5cm, đường kính 01 cm để gây thương tích cho bị hại và nhiều người khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, án sơ thẩm xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và có xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và luật sư của bị cáo không đưa ra được một tình tiết giảm nhẹ nào mới. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xem thường kỷ cương pháp luật giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công

dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là đúng pháp luật.

[2] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ đúng với mức độ cũng như tính chất phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt mà luật Hình sự quy định và tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, cho nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ cơ sở đó đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Xét lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa hôm nay là không có cơ sở như đã phân tích tại mục [1] nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Hoàng S và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017 đến ngày 06/4/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Cơ quan CSĐT CA H. L;
- Cơ quan THAHS CA H. L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự